

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 7 – 2023
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST–HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch S (Thạch Phương T), sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 16/02/2023 nguyên đơn bà Thạch S trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phi Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tính tình không hoà hợp không có tiếng nói chung. Hiện vợ chồng đã ly thân 08 năm nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phi Đ.

Về nuôi con chung: Bà và ông Đ có 02 người con chung tên Thạch Ánh T, sinh ngày 21/6/2004 và Thạch Văn H, sinh ngày 12/12/2008. Đối với Thạch Ánh T đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, đối với Thạch Văn H đang sống với ông ằng sau khi ly hôn bà đồng ý giao con cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Phi Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà S khởi kiện tại Tòa án nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà S và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Bà Thạch S trình bày: Trong giấy tờ tùy thân bà tên Thạch S, tên thường gọi là Thạch Phương T tuy nhiên khi đi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn do nhầm lẫn nên bà khai tên Thạch Phương T, sinh năm 1981. Còn các giấy tờ tùy thân khác đều mang tên Thạch S, sinh năm 1986 là chính xác. Còn về các vấn đề khác bà vẫn bảo lưu quan điểm.

- Ông Nguyễn Phi Đ vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong gian đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch S (Thạch Phương T) đối với ông Nguyễn Phi Đ. Về nuôi con chung đối với Thạch Ánh T, sinh ngày 21/6/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, đối với Thạch Văn H giao cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch S khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Phi Đ, địa chỉ: ấp Tân T, xã Tân Ân T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Phi Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Thạch S và ông Nguyễn Phi Đ qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 30/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà S và ông Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà S nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, chung sống không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo việc bà S xin ly hôn nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà S. Xét thấy, mâu thuẫn của bà S và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S, bà S được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm 02 người con chung tên Thạch Ánh T, sinh ngày 21/6/2004 và Thạch Văn H, sinh ngày 12/12/2008. Đối với Thạch Ánh T đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Đối với Thạch Văn H bà S đồng ý giao con cho ông Đ nuôi dưỡng. Ông Đ không có ý kiến phản hồi về việc nuôi con của bà S.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu H do ông Đ nuôi dưỡng nhưng Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của cháu do cháu H và ông Đ cố tình trốn tránh không hợp tác. Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2023 đại diện BND ấp Tân Trung xác định: hiện con Thạch Văn H đang sống cùng với ông Đ. Xét thấy, con chung vẫn phát triển bình thường để không làm xáo trộn môi trường sống của con chung và ông Đ có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con nên giao Thạch Văn H cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của

con, ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Bà S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà S phải chịu 300.000 đồng. Bà S đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020321 ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch S (Thạch Phương T) đối với ông Nguyễn Phi Đ. Bà Thạch S (Thạch Phương T) được ly hôn với ông Nguyễn Phi Đ.

Về nuôi con chung: Đối với Thạch Ánh T, sinh ngày 21/6/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Giao Thạch Văn H, sinh ngày 12/12/2008 cho ông Nguyễn Phi Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu.

Bà Thạch S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Nguyễn Phi Đ.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thạch S phải chịu 300.000 đồng. Bà Thạch S đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020321 ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiến;
(Giấy CNKH số 02 ngày 30/6/2006)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như